

Hải Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Số: 01/QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA PHƯỜNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BCĐ ngày 15/3/2026 của Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường Hải Dương (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, các thành viên Ban Chỉ đạo của phường, các Tổ công tác giúp việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các thành viên trong BCD;
- Lưu: VT, VHXH.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Phạm Thị Thanh Vân

UBND PHƯỜNG HẢI DƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI
SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ
ĐỀ ÁN 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
Của Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày tháng 3 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo phường)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, gắn phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyên đổi số (CDS) với phát triển kinh tế, năng suất lao động, chất lượng cung cấp dịch vụ công.

b) Tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, cung cấp dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính.

c) Xác định năm 2026 là năm tập trung vào tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 trên địa bàn phường; bảo đảm việc triển khai đi vào thực chất, có sản phẩm cụ thể, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị ở phường, nhất là trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự đô thị, xây dựng đô thị thông minh và các lĩnh vực phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

đ) Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn trong tổ chức thực hiện; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm, chưa hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn phường.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn thuộc phường tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố và cấp có thẩm quyền; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn.

b) Về chuyển đổi số

(1) Về chuyển đổi số tại các cơ quan hành chính nhà nước

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số

+ Phối hợp với thành phố mở rộng phủ sóng 5G đạt 85% dân số.

+ 100% cán bộ phường được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

+ Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo các chương trình, Kế hoạch đào tạo của các Sở, ngành chức năng thành phố.

+ 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan quản lý nhà nước của phường được đào tạo về quản trị dữ liệu theo chương trình đào tạo của thành phố.

(2) Kinh tế số

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ứng dụng nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt,

hóa đơn điện tử và các công cụ số phù hợp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

(3) Xã hội số

Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

Phối hợp Sở Khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp số triển khai chữ ký số miễn phí cho toàn dân trên ứng dụng VneID.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(1) Thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, cải cách hành chính, quản lý dân cư, trật tự đô thị, an sinh xã hội và các lĩnh vực phục vụ trực tiếp người dân trên địa bàn.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn thuộc phường đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình công tác, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung theo hướng đồng bộ, thiết thực, tránh hình thức, lãng phí.

(2) Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

100% nhiệm vụ KHCN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển trọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu,...)

3. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình và kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy; các chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình của Ủy ban nhân dân thành phố và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để triển khai hiệu quả công tác phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh trên địa bàn phường.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo đột phá về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Huy động các nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh; các cơ quan, đơn vị phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II và các Văn bản liên quan; Kế hoạch số

23/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đến hết năm 2025; Văn bản số 508/UBND-VHXXH ngày 30/9/2025 của UBND phường Hải Dương về thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND thành phố về thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước phường Hải Dương năm 2026; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo của phường

1.1. Tổ chức chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh tại phường. Tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

1.2. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp trong lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, phụ trách.

1.3. Báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phạm vi quản lý của Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp.

2. Tổ trưởng các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc phường tập trung ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có).

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh trên địa bàn, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

3.1. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, hoạt động về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh của thành phố, của địa phương.

3.2. Truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân; thường xuyên cập nhật và chia sẻ các “Mô hình chuyển đổi số tiêu biểu” đã triển khai nhân rộng.

3.3. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

3.4. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới chuyên đổi số tại địa phương.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoing.dcs.vn>).

4. Chế độ thông tin báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu, định kỳ báo cáo kết quả triển khai công tác phát triển KHCCN, ĐMST, CDS, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh, gửi về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 15 của hàng tháng**, báo cáo năm **trước ngày 20/11/2026** để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng Văn bản về Phòng Văn hóa - Xã hội phường, báo cáo Ban Chỉ đạo của xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

PHỤ LỤC I: CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026

A. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo	Ghi chú
I	Chỉ tiêu theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ			
1	Tỉ lệ cán bộ phường có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND phường	Báo cáo định kỳ hàng tháng trên Hệ thống của Trung ương
2	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	70%	Văn phòng HĐND và UBND phường	Báo cáo định kỳ hàng tháng trên Hệ thống của Trung ương
3	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	≥80%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Báo cáo định kỳ hàng tháng trên Hệ thống của Trung ương
4	Tỉ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Báo cáo định kỳ hàng tháng trên Hệ thống của Trung ương
5	Tỉ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Báo cáo định kỳ hàng tháng trên Hệ thống của Trung ương
6	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Báo cáo định kỳ hàng tháng trên Hệ thống của Trung ương
II	Chỉ tiêu theo Chương trình hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo Thành ủy: gồm các chỉ tiêu được giao tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 09/01/2026 và các Văn bản liên quan)			

B. BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHƯỜNG ĐƯỢC GIAO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/QĐ-BCĐCP

TT	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ/Giải pháp	Mô tả công việc	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá và báo cáo	Đơn vị thực hiện/phối hợp	KPI/Chỉ số kết quả	Thời hạn	Kết quả/Sản phẩm
1	Tỉ lệ cán bộ phường có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử							
1.1	Tỉ lệ cán bộ phường có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc	Rà soát, đầu tư trang thiết bị CNTT bảo đảm cán bộ phường xử lý công việc trên môi trường điện tử	Rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu, xây dựng phương án, triển trang bị máy tính, kết nối mạng, phần mềm cần thiết bảo đảm cán bộ, công chức phường xử lý công việc trên môi trường điện tử	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban, đơn vị	100%	Báo cáo hàng tháng	100% cán bộ phường được trang bị thiết bị làm việc đáp ứng yêu cầu số
1.2	Tỉ lệ cán bộ có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	Đề nghị cấp và triển khai chữ ký số cho cán bộ phường; hướng dẫn, kiểm tra việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử	Rà soát nhu cầu, đề nghị cấp và triển khai sử dụng 100% chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức phường; hướng dẫn sử dụng, tổ chức ký số trong xử lý hồ sơ, văn bản điện tử; đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo quy định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	100%	Báo cáo hàng tháng	- 100% cán bộ phường được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân. - 100% công việc hành chính được xử lý trên môi trường điện tử, góp phần xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại, minh bạch
2	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công	a) Triển khai	a) Triển khai, sử dụng	Văn phòng	Các phòng,	70%	Báo cáo	- Đạt tối thiểu 70%

	việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	thống nhất Hệ thống quản lý văn bản; chuẩn hóa quy trình, thực hiện ký số hồ sơ. b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra xử lý văn bản, hồ sơ điện tử tại phường	thống nhất Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại phường; rà soát, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý và lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc; bảo đảm thực hiện ký số trong toàn bộ quá trình xử lý trên môi trường điện tử theo quy định b) Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tạo lập, tiếp nhận, xử lý, ký số và lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại phường; bảo đảm thực hiện đúng quy trình và quy định về quản lý, xử lý văn bản điện tử	HĐND và UBND	ban, đơn vị liên quan		hàng tháng	văn bản, hồ sơ công việc tại phường được tạo lập, xử lý, phê duyệt và lưu trữ hoàn toàn trên môi trường điện tử. - Văn bản, hồ sơ được ký số và trao đổi điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo quy định
3	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	Rà soát, chuẩn hóa, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính do địa phương quy định liên quan sản xuất, kinh doanh; kết nối, chia sẻ dữ liệu để tái sử dụng thông tin.	a) Rà soát, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu, hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh do địa phương quy định ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	≥80%	Báo cáo hàng tháng	Đạt tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh được tái sử dụng

			<p>nước nhằm khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có</p> <p>b) Triển khai thực hiện hiệu quả nguyên tắc “một lần khai báo”; tích hợp, kết nối và khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước</p>					
4	Tỉ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng thực hiện TTHC phi địa giới.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng thực hiện TTHC phi địa giới	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	100%	Báo cáo hàng tháng	Người dân, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, theo dõi và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm phục vụ hành chính công tại bất kỳ trung tâm phục vụ hành chính công cấp nào trong phạm vi thành phố
5	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng	Hỗ trợ người dân, doanh	Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn người	Trung tâm phục vụ hành	Các phòng, ban, đơn vị liên	95%	Báo cáo hàng tháng	Đạt tối thiểu 95% người dân, doanh

	khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	ngành sử dụng dịch vụ công trực tuyến	dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	chính công	quan			ngành hải lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
--	-------------------------------------	---------------------------------------	---	------------	------	--	--	---

PHỤ LỤC II: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
1	Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Các văn bản tham gia ý kiến (nếu có)	Theo yêu cầu của Trung ương, thành phố	Theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026
2	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công phường	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	Theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026
3	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Các phòng, ban, đơn vị liên quan		Bộ trường thông tin được ban hành	Quý II/2026 (Sau khi có hướng dẫn của thành phố)	Theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026
4	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình Chính phủ số (tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh	Các phòng, ban, đơn vị		Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên triển khai đổi mới với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao	Thường xuyên	Theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026
5	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	Các phòng, ban, đơn vị		Chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển được ban	31/3/2026	Theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026

				hành; Ưu tiên sử dụng trong mua sắm công, tiến tới dần thay thế nhập khẩu, đặc biệt đối với các lĩnh vực đòi hỏi an toàn, bảo mật thông tin (ví dụ: với camera AI trong các dự án công...)		
--	--	--	--	--	--	--